ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

VŨ NGỌC THANH

HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG VIỆT NAM - TRUNG QUỐC QUA CỬA KHẨU QUỐC TẾ LÀO CAI (1991 - 2011)

CHUYÊN NGÀNH LỊCH SỬ VIỆT NAM
Mã số: 60.22.03.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Nguyễn Ngọc Cơ

Thái Nguyên - 2015

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN *http://www.lrc.tnu.edu.vn*

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu ***"Hoạt động giao thương Việt Nam - Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai (1991 - 2011)"*** dưới sự hướng dẫn của ***GS.TS Nguyễn Ngọc Cơ*** là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi.

Các số liệu sử dụng trong luận văn là trung thực. Những số liệu tham khảo và kết quả nghiên cứu của các tác giả khác đều được trích dẫn rõ ràng. Những tư liệu không có trích dẫn là do tác giả trực tiếp sưu tầm trong quá trình sưu tầm tài liệu địa phương.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng chấm luận văn và Nhà trường về sự cam đoan này.

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2015

Tác giả luận văn

Vũ Ngọc Thanh

LỜI CẢM ƠN

Tác giả Luận văn xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến ***GS.TS Nguyễn Ngọc Cơ*** đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện đề tài.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Lịch sử, tổ bộ môn Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã động viên, chỉ dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho tác giả hoàn thành luận văn.

Đồng thời tác giả xin chân thành cảm ơn các cơ quan ban ngành tỉnh Lào Cai: Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, Cục Hải Quan tỉnh Lào Cai, Cục Thống kê tỉnh Lào Cai, Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Lào Cai, Thư viện tỉnh Lào Cai…đã giúp đỡ nhiệt tình trong việc nghiên cứu thực tế, cung cấp số liệu, tài liệu và nhiều thông tin hữu ích liên quan đến luận văn.

Cuối cùng tác giả xin bày tỏ lòng cảm ơn các bạn đồng nghiệp, gia đình và người thân đã giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để tác giả hoàn thành luận văn

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2015

Tác giả luận văn

Vũ Ngọc Thanh

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa
Lời cam đoan.....i
Lời cảm ơn.....ii
Mục lục.....iii
Danh mục bảng.....iv
Danh mục viết tắt.....v
MỞ ĐẦU.....1
NỘI DUNG.....9
Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ CỬA KHẨU QUỐC TẾ LÀO CAI VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG.....9
1.1. Khái quát về cửa khẩu quốc tế Lào Cai.....9
1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao thương.....12
1.2.1. Điều kiện tự nhiên.....12
1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....18
1.2.3. Lịch sử truyền thống hữu nghị Lào Cai - Vân Nam.....21
Tiểu kết chương 1.....25
Chương 2. HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG VIỆT NAM - TRUNG QUỐC QUA CỬA KHẨU QUỐC TẾ LÀO CAI (1991 - 2011).....26
2.1. Hoạt động giao thương Việt Nam - Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai trước năm 1991.....26
2.2. Quá trình bình thường hóa Việt Nam - Trung Quốc và chủ trương phát triển quan hệ giao thương của tỉnh Lào Cai.....30
2.2.1. Bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.....30
2.2.2. Chủ trương phát triển quan hệ giao thương Việt Nam - Trung Quốc của tỉnh Lào Cai.....33
2.3. Hoạt động giao thương Việt Nam - Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai (1991 - 2011).....38
2.3.1. Hoạt động xuất nhập khẩu.....38

2.3.2. Các hình thức buôn bán, thương mại. 55
2.3.3. Hoạt động xuất nhập cảnh 58
Tiểu kết chương 2 61
Chương 3. TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG QUA CỬA KHẨU ĐỐI VỚI KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TỈNH LÀO CAI (1991-2011) 62
3.1. Những tác động tích cực 62
3.1.1. Về kinh tế 62
3.1.2. Về xã hội 80
3.2. Những hạn chế và nguyên nhân 85
3.2.1. Những hạn chế 85
3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế 90
Tiểu kết chương 3 94
KẾT LUẬN 95
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 98
PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢNG

Trang

Bảng 1.1: Dân số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2005 - 2011 18
Bảng 2.1: Kim ngạch XNK Việt Nam - Trung Quốc qua cửa khẩu Lào Cai (1995 - 2000) 41
Bảng 2.2: Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu qua CKLC (1995 - 2000) 43
Bảng 2.3: Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai (1995 - 2001) 45
Bảng 2.4: Kim ngạch XNK qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai (2001 - 2011) 49
Bảng 2.5: Tình hình XNK qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai (2001 - 2011) 52
Bảng 2.6: Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu qua CKLC (2001 - 2005) 53
Bảng 2.7: Thống kê tình hình XNC qua CKLC (2000 - 2011) 59
Bảng 3.1: Tình hình thu nộp ngân sách qua KKTCK Lào Cai (2000 - 2011) 64
Bảng 3.2: Tổng hợp du lịch Lào Cai giai đoạn 2005 - 2010 75
Bảng 3.3: Hiện trạng nguồn lao động và sử dụng lao động tỉnh Lào Cai (2005 - 2010) 83
Bảng 3.4: Tình trạng phạm tội mua bán phụ nữ và trẻ em trên địa bàn khu cửa khẩu quốc tế Lào Cai (2007 - 2011) 88
Bảng 3.5: Kết quả xử lý vi phạm trong công tác quản lý xuất, nhập cảnh trên địa bàn cửa khẩu quốc tế Lào Cai (2007 - 2011) 89

DANH MỤC VIẾT TẮT

APEC	Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ASEM	Diễn đàn hợp tác Á - Âu
CKLC	Cửa khẩu Lào Cai
CNH - HĐH	Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa
KKTCK	Khu kinh tế cửa khẩu
UBND	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
XNK	Xuất nhập khẩu
XNC	Xuất nhập cảnh

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trung Quốc - Việt Nam là hai quốc gia có nét tương đồng về kinh tế, văn hoá - xã hội. Trong suốt chiều dài lịch sử, mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc nói chung và mối quan hệ giữa nhân dân hai tỉnh Lào Cai (Việt Nam) - Vân Nam (Trung Quốc) nói riêng luôn là mối quan hệ láng giềng hữu nghị, gắn bó thân thiết. Ở hai bên biên giới, hai tỉnh Lào Cai và Vân Nam có nhiều dân tộc anh em như Dao, Giáy, Mông, Nùng... sinh sống từ nhiều thế kỷ nay, trong đó có những dân tộc di cư từ nơi khác tới. Nhiều bản làng, người dân có quan hệ hôn nhân, quan hệ dòng tộc gắn bó và thường qua lại thăm nhau. Đây là điều kiện thuận lợi để hai tỉnh Lào Cai (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc) tăng cường thúc đẩy hoạt động giao thương, nhằm gắn kết nhân dân hai địa phương, hai nước với nhau.

Từ khi Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ năm 1991 tới nay, hoạt động giao thương qua biên giới giữa hai nước đã không ngừng phát triển góp phần quan trọng không chỉ đối với sự phát triển kinh tế của các tỉnh vùng núi phía Bắc, mà còn là đòi hỏi tất yếu trong quá trình mở rộng và phát triển kinh tế hai nước trong bối cảnh Việt Nam hội nhập WTO và Trung Quốc đang trên con đường trở thành một trong những quốc gia phát triển nhất thế giới.

Kể từ khi tỉnh Lào Cai được tái lập vào tháng 10 năm 1991 (tách ra từ tỉnh Hoàng Liên Sơn), quan hệ giao thương giữa hai bên ngày càng được đẩy mạnh và có những bước phát triển tốt, bộ mặt cửa khẩu biên giới được quy hoạch khang trang, hiện đại hơn. Các hoạt động thương mại trao đổi hàng hóa, hoạt động đầu tư liên doanh liên kết, hợp tác kinh doanh, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa,... ngày càng sôi động, đa dạng và phong phú, đời sống kinh tế - xã hội cư dân biên giới được nâng cao, an ninh quốc phòng được củng cố, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác cùng phát triển giữa hai địa phương của hai quốc gia được tăng cường và phát triển.

Với vị trí nằm chính giữa Côn Minh và Hải Phòng, Lào Cai là điểm nút quan trọng trong tuyến hành lang kinh tế "Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng". Đặc biệt cửa khẩu quốc tế Lào Cai là cửa ngõ quan trọng với hành trình ngắn nhất nối Việt Nam với thị trường Tây Nam Trung Quốc (hơn 300 triệu dân),

các nước ASEAN cũng như thế giới và ngược lại. Thông qua cặp cửa khẩu quốc tế Lào Cai (Việt Nam) - Hà Khẩu (Trung Quốc), hàng hóa từ Việt Nam sang Trung Quốc có thể tới thẳng Côn Minh, thủ phủ của tỉnh Vân Nam, từ đó tỏa đi khắp các vùng của Trung Quốc. Ngược lại, hàng hóa từ Trung Quốc sang Việt Nam có thể đến thủ đô Hà Nội, cảng Hải Phòng rồi có thể dễ dàng chuyển sang các nước ASEAN và thế giới. Đây cũng là vùng đệm quan trọng nhất trong chiến lược xây dựng khu mậu dịch tự do ASEAN + Trung Quốc (đây là cung đường vận tải ngắn nhất nối Trung Quốc với các nước ASEAN. Đường sắt từ Côn Minh - Vân Nam qua Lào Cai ra cảng Hải Phòng dài 850km nhưng nếu từ Côn Minh ra cảng nội địa gần nhất bằng đường sắt Phòng Thành - Quảng Tây thì phải mất đến 1.800km; đường bộ cũng tương tự). Chính vì vậy, đây là địa điểm được cả hai nước Việt Nam và Trung Quốc đặc biệt quan tâm trong chính sách phát triển kinh tế của mình. Sau khi có sân bay Lào Cai, đây còn là cặp cửa khẩu chung duy nhất giữa hai nước Việt-Trung có tất cả các loại hình vận tải gồm đường bộ, đường sắt, đường sông và đường hàng không. Cửa khẩu quốc tế Lào Cai nằm trong lòng một thành phố trực thuộc tỉnh nên có hệ thống dịch vụ, cơ sở hạ tầng khá phát triển, phục vụ cho nhu cầu giao lưu kinh tế - thương mại, xuất nhập khẩu, du lịch và dịch vụ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Tuy nhiên hoạt động giao thương Việt Nam - Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai vẫn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có của hai nước. Vấn đề đặt ra là tìm kiếm những giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc nói chung và tại tỉnh Lào Cai nói riêng. Để làm được điều đó chúng ta cần nắm rõ về thực trạng hoạt động giao thương giữa Việt Nam-Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai, từ đó đánh giá được những tác động đối với sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Lào Cai nói riêng và góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước nói chung. Xuất phát từ lý do trên tôi đã chọn đề tài ***"Hoạt động giao thương Việt Nam - Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai (1991 - 2011)"*** làm luận văn tốt nghiệp.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Vấn đề giao thương giữa Việt Nam - Trung Quốc trên cả phương diện lý luận và thực tiễn đã được đề cập đến trong các công trình nghiên cứu dưới các mức độ và dưới các góc độ khác nhau.

"*Quan hệ kinh tế - Thương mại cửa khẩu biên giới Việt - Trung với việc phát triển kinh tế hàng hóa ở các tỉnh vùng núi phía Bắc*" do PTS. Phạm Văn Linh chủ biên - NXB Thống kê, Hà Nội năm 1999. Tác giả đã làm rõ vị trí, vai trò và tiềm năng kinh tế của các cửa khẩu biên giới Việt Trung, phân tích sự tác động qua lại giữa các nhân tố ảnh hưởng tới quan hệ thương mại ở các cửa khẩu đối với việc phát triển kinh tế hàng hoá, tìm ra giải pháp thích hợp nhằm mở rộng thị trường, tăng cường trao đổi hàng hoá qua các cửa khẩu biên giới, tạo đà cho việc đẩy mạnh công cuộc CNH - HĐH ở khu vực này.

"*Khuyến khích đầu tư - thương mại vào các khu kinh tế cửa khẩu Việt Nam*" của Nguyễn Mạnh Hùng - NXB Thống kê, Hà Nội năm 2000. Tác giả phân tích một số vấn đề lý luận, phương pháp luận, tình hình thực tế và chính sách đầu tư, thương mại các khu kinh tế cửa khẩu Việt Nam và góp phần vào công tác quy hoạch, xây dựng các kế hoạch hành động tích cực.

"*Các khu kinh tế cửa khẩu biên giới Việt - Trung và tác động của nó tới sự phát triển kinh tế hàng hoá ở Việt Nam*" của Phạm Văn Linh - NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội năm 2001. Tác giả đã phân tích vị trí, tầm quan trọng của khu kinh tế cửa khẩu trong quá trình phát triển kinh tế hàng hoá, hội nhập và mở cửa kinh tế, thực trạng quá trình hình thành, phát triển và tác động của bốn khu kinh tế cửa khẩu biên giới Việt Trung đã được phép thành lập (Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng và Lào Cai), trên cơ sở đó đề xuất các quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm phát huy tác dụng tích cực của mô hình kinh tế mới này.

"*Buôn bán qua biên giới Việt Trung Lịch sử - Hiện trạng - Triển vọng*" của Nguyễn Minh Hằng chủ biên - NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội năm 2001. Tác giả đã trình bày quá trình buôn bán qua hai biên giới Việt Trung trong lịch sử, phân tích và đánh giá những mặt được và chưa được của buôn bán qua biên giới Việt Trung từ khi hai nước bình thường hoá đến nay và triển vọng của hoạt động buôn bán qua biên giới Việt Trung.

"*Thương mại Việt Nam - Trung Quốc hiện trạng và triển vọng*", đề tài cấp viện Lê Tuấn Thanh, Trung tâm Khoa học Xã hội & Nhân văn Quốc Gia, năm 2003. Tác giả đã nghiên cứu tình hình phát triển kinh tế, thương mại trong nội bộ